TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 75/2018/QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 26 tháng 7 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 86/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017 giữa: Người yêu cầu: Chị Trần Thị Anh T, địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện H, tỉnh Kon Tum với người yêu cầu anh Lê Văn L, địa chỉ: Xóm S, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Anh T và anh Lê Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Anh T và anh Lê Văn L thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Lê Trần Anh T1, sinh ngày 13/6/2014 cho chị Trần Thị Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi, anh Lê Văn L không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản, nợ nần: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 4, Điều 6, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là **300.000** đồng (*ba trăm ngàn đồng*) các đương sự thỏa thuận chị Trần Thị Anh T chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà chị Trần Thị Anh T đã nộp là **300.000**đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số AA/2010/0009407 ngày 06/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Chị T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện H;
- UBND xã L, huyện H, tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung